

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ ABEY'S MEDICAL HR - ABEY'S MEDICAL HR.,JSC  
Địa chỉ: Tầng 2, Lô 5, Dự án xây dựng nhà ở thấp tầng để bán, đường Nguyễn Xuân Khoát, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
Tel: 024.66640050 /0913781799 Fax:

BÁO CÁO

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC TẠI NHẬT BẢN  
(Từ ngày 01/03/2025 đến 31/03/2025)

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

| TT | Họ và tên           | Ngày sinh  |            | Quê quán          |                  | Thời hạn<br>hợp đồng | Ngày xuất<br>cảnh | Ngành nghề                                      | Người sử dụng lao động                                |
|----|---------------------|------------|------------|-------------------|------------------|----------------------|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                     | Nam        | Nữ         | Phường/Xã         | Tỉnh/thành phố   |                      |                   |                                                 |                                                       |
| 1  | TRAN THI KHANH LY   |            | 02/09/2006 | Xã Trung Thuần    | Tỉnh Quảng Trị   | 3 năm                | 04/03/2025        | Nướng bánh mỳ                                   | YUGENGAISHA<br>SANMOA/有限会社サンモア                        |
| 2  | NGUYEN THE CONG     | 27/12/2005 |            | Xã Hồng Vân       | Thành phố Hà Nội | 3 năm                | 06/03/2025        | Kiểm tra máy                                    | ISHIKAWAGIKENKOGYO<br>KABUSHIKIGAISHA/<br>石川技研工業 株式会社 |
| 3  | TRUONG VAN LINH     | 07/12/1998 |            | Thành phố Uông Bí | Tỉnh Quảng Ninh  | 3 năm                | 06/03/2025        | Vận hành thiết bị<br>xây dựng                   | FUSEKENSETU<br>KABUSHIKIGAISHA/<br>布施建設株式会社           |
| 4  | LA THI TIEN         |            | 15/04/2005 | Xã Môn Sơn        | Tỉnh Nghệ An     | 3 năm                | 06/03/2025        | Kiểm tra máy                                    | ISHIKAWAGIKENKOGYO<br>KABUSHIKIGAISHA/<br>石川技研工業 株式会社 |
| 5  | LA THI THUY         |            | 02/09/2006 | Xã Môn Sơn        | Tỉnh Nghệ An     | 3 năm                | 06/03/2025        | Kiểm tra máy                                    | ISHIKAWAGIKENKOGYO<br>KABUSHIKIGAISHA/<br>石川技研工業 株式会社 |
| 6  | NGUYEN THI THANH TU |            | 26/10/2005 | Phường Hòa Bình   | Tỉnh Phú Thọ     | 3 năm                | 10/03/2025        | Sản xuất đồ ăn sẵn                              | YAMADAYABUTSURYU CO.,<br>LTD/ 株式会社山田家物流               |
| 7  | LO THI TAM DOAN     |            | 01/06/2006 | Xã Tam Thái       | Tỉnh Nghệ An     | 3 năm                | 10/03/2025        | Sản xuất đồ ăn sẵn                              | YAMADAYABUTSURYU CO.,<br>LTD/ 株式会社山田家物流               |
| 8  | LE THI HUYEN        |            | 15/10/2002 | Xã Việt Xuyên     | Tỉnh Hà Tĩnh     | 3 năm                | 10/03/2025        | Sản xuất đồ ăn sẵn                              | YAMADAYABUTSURYU CO.,<br>LTD/ 株式会社山田家物流               |
| 9  | TRAN QUOC KHANH HUY | 30/09/1996 |            | Phường Hương Thủy | Thành phố Huế    | 5 năm                | 10/03/2025        | Lao động đặc định -<br>Ngành dịch vụ ăn<br>uống | KABUSHIKIGAISHA KEYS<br>PROJECT/ 株式会社KEYS<br>PROJECT  |
| 10 | LE VAN BINH         | 12/12/2000 |            | Xã Hoàng Thanh    | Tỉnh Thanh Hóa   | 3 năm                | 18/03/2025        | Dựng giàn giáo                                  | KYODO KOGYO<br>KABUSHIKIGAISHA/<br>協同工業 株式会社          |
| 11 | LE VAN MINH         | 09/05/2006 |            | Xã Hoàng Thanh    | Tỉnh Thanh Hóa   | 3 năm                | 18/03/2025        | Dựng giàn giáo                                  | KYODO KOGYO<br>KABUSHIKIGAISHA/<br>協同工業 株式会社          |
| 12 | NGUYEN QUOC DAT     | 03/09/2001 |            | Phường Ba Đồn     | Tỉnh Quảng Trị   | 3 năm                | 18/03/2025        | Dựng giàn giáo                                  | KYODO KOGYO<br>KABUSHIKIGAISHA/<br>協同工業 株式会社          |

|    |                      |            |            |                   |                     |       |            |                                          |                                            |
|----|----------------------|------------|------------|-------------------|---------------------|-------|------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 13 | BUI XUAN TUAN        | 07/09/1993 |            | Xã Quảng Ngọc     | Tỉnh Thanh Hóa      | 5 năm | 25/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Xây dựng          | NICHIEI TOKUKI CO.,LTD /<br>株式会社日栄特基       |
| 14 | DANG THI BICH TRAM   |            | 25/02/1998 | Xã Hưng Nhượng    | Tỉnh Vĩnh Long      | 5 năm | 25/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Ryuji Nakagawa/ 龍二 中川                      |
| 15 | TRAN THI ANH TUYET   |            | 15/07/1996 | Xã Hòa Bình       | Tỉnh Vĩnh Long      | 3 năm | 27/03/2025 | Sản xuất đồ ăn sẵn                       | SHUFUNOMISE CO.,LTD /<br>株式会社主婦の店          |
| 16 | TRAN THI ANH THU     |            | 20/02/2003 | Xã Hòa Bình       | Tỉnh Vĩnh Long      | 3 năm | 27/03/2025 | Sản xuất đồ ăn sẵn                       | SHUFUNOMISE CO.,LTD /<br>株式会社主婦の店          |
| 17 | HOANG THI MINH THU   |            | 01/05/1998 | Phường Chương Mỹ  | Thành phố Hà Nội    | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Công ty Aino Yuno Co., Ltd./<br>株式会社 愛農友農  |
| 18 | NGUYEN THI HUONG ANH |            | 12/11/1998 | Phường Đông Triều | Tỉnh Quảng Ninh     | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Công ty Aino Yuno Co., Ltd./<br>株式会社 愛農友農  |
| 19 | TRAN THI CHUNG       |            | 28/11/1987 | Xã Hợp Tiến       | Thành phố Hải Phòng | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | KITSUYU MASATOSHI/<br>木露 正敏                |
| 20 | DUONG VAN VINH       | 14/08/1995 |            | Xã Như Quỳnh      | Tỉnh Hưng Yên       | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Gia công kim loại | NT INDUSTRY Co.,Ltd/<br>エヌティ工業株式会社         |
| 21 | MAI THI THUY         |            | 18/03/1996 | Xã Đông Thụy Anh  | Tỉnh Hưng Yên       | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Công ty Aino Yuno Co., Ltd./<br>株式会社 愛農友農  |
| 22 | NGUYEN THI HOA       |            | 10/04/1987 | Xã Đại Đồng       | Tỉnh Hưng Yên       | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Công ty Aino Yuno Co., Ltd./<br>株式会社 愛農友農  |
| 23 | PHAM XUAN DUY        | 10/09/1992 |            | Xã Bình Nguyên    | Tỉnh Hưng Yên       | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Yoichi Wada Farm Co., Ltd/<br>株式会社 余市和田農園( |
| 24 | VU THI DUNG          |            | 17/08/1986 | Thị xã Mỹ Hào     | Tỉnh Hưng Yên       | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Công ty Aino Yuno Co., Ltd./<br>株式会社 愛農友農  |
| 25 | NGUYEN THI HUONG     |            | 09/04/2000 | Xã Gia Trấn       | Tỉnh Ninh Bình      | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Yoichi Wada Farm Co., Ltd/<br>株式会社 余市和田農園( |
| 26 | DANG BA CANH         | 24/05/2003 |            | Xã Ba Đình        | Tỉnh Thanh Hóa      | 3 năm | 28/03/2025 | Sản xuất đồ ăn sẵn                       | WAKANA CO.,LTD / 株式会社<br>若菜                |
| 27 | NGUYEN TRONG ANH     | 24/04/1992 |            | Xã Thuần Trung    | Tỉnh Nghệ An        | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Gia công kim loại | YUGENGAISHA UENO<br>KOGYO / 有限会社 上野工業      |
| 28 | HOANG THI HA         |            | 02/07/1998 | Xã Việt Xuyên     | Tỉnh Hà Tĩnh        | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | YUGENGAISHA TSUKUCHI<br>FAMU/ 有限会社 津口ファーム  |
| 29 | NGUYEN THI THAO      |            | 20/05/1996 | Xã Kỳ Anh         | Tỉnh Hà Tĩnh        | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | Công ty Aino Yuno Co., Ltd./<br>株式会社 愛農友農  |

|    |                    |            |            |                         |                   |       |            |                                          |                                                   |
|----|--------------------|------------|------------|-------------------------|-------------------|-------|------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 30 | TRAN HUU PHUC      | 19/01/1988 |            | Xã Xuân Phú             | Thành phố Đà Nẵng | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Gia công kim loại | YUGENGAISHA UENO<br>KOGYO / 有限会社 上野工業             |
| 31 | BUI THI PHUONG     |            | 08/11/1990 | Phường Nam Nha<br>Trang | Tỉnh Khánh Hòa    | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | YUGENGAISHA TSUKUCHI<br>FAMU/ 有限会社津口ファーム          |
| 32 | NGUYEN THI THUY MO |            | 01/01/1993 | Xã Trà Ôn               | Tỉnh Vĩnh Long    | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Nông nghiệp       | AKIRA TERASHIMA /<br>寺島 昭                         |
| 33 | PHAM MINH CUONG    | 21/07/1987 |            | Phường Long Đức         | Tỉnh Vĩnh Long    | 5 năm | 28/03/2025 | Lao động đặc định -<br>Xây dựng          | IMAHIRO KENSETSU<br>KABUSHIKIGAISHA /<br>今広建設株式会社 |

Người lập phiếu  
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm...  
TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)